

Bản án số: 114 /2021/HS-ST

Ngày 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI-
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 15/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T- sinh năm 1969** ,Tên gọi khác: Không;
ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Q, TX Kinh Môn, Hải Dương;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;
Bố đẻ: Trần Đức Điện (đã chết);
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết);
Chồng: Phạm Văn Đ - sinh năm 1966 (đã ly hôn);
Con: Có 02 con; lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995;
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 17 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

DCB số 471 ngày 05/7/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị can đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an; hiện đã được trích xuất, dẫn giải về Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.(có mặt)

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn L, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2018, Trần Thị T được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH Một thành viên, thành lập Công ty TNHH V có địa chỉ trụ sở tại số 20, phố Đ, phường P, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trần Thị T là giám đốc, nhưng Công ty không được Bộ lao động thương binh và xã hội cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người đi lao động tại nước ngoài.

Thông qua mạng xã hội Facebook, từ khoảng tháng 7/2019, anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1963; trú tại thôn L, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) quen biết với Trần Thị T. Đến tháng 11/2019, anh Q biết Trần Thị T là Giám đốc Công ty TNHH V có chức năng môi giới, đưa người đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Anh Q nhờ T làm hồ sơ, thủ tục cho con trai của mình là Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1987) đi định cư, lao động tại Hàn Quốc. T đồng ý và hứa hẹn sau 06 tháng sẽ làm hồ sơ, thủ tục cho anh Tr. Sau đó, do tin tưởng nhau và để tạo lòng tin cho anh Q về việc T có khả năng hoàn thiện thủ tục, hồ sơ để anh Tr đi lao động tại Hàn Quốc, nên T cùng anh Q và anh Đặng Văn Q1 (sinh năm 1964; trú tại thôn L, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) thành lập Công ty Cổ phần Hoa Quỳnh Lan có địa chỉ tại thôn Ngọc Giả, TT Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 13/12/2019 với mục đích tuyển dụng, đào tạo người có nhu cầu đi lao động ở nước ngoài trên địa bàn huyện Chương Mỹ.

Đến ngày 04/12/2019, tại nhà của anh Đặng Văn Q1 ở thôn L, xã LĐ, theo yêu cầu của T, anh Q có đưa cho T số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) để đặt cọc làm hồ sơ, thủ tục cho anh Tr, T viết giấy “Biên nhận hợp đồng đặt cọc” và nhận đầy đủ số tiền trên. Khoảng hơn 10 ngày sau, T đến gặp vợ chồng anh Q đề nghị đưa cho T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để làm hồ sơ, thủ tục cho anh Tr. Anh Q đồng ý và bảo vợ là chị Hà Thị D (SN 1962) đưa cho T số tiền 4.000.000đ. Đến ngày 12/01/2020, chị T tiếp tục đến nhà anh Q để vay, mượn số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) mục đích để chi tiêu cá nhân, anh Q đồng ý và đưa cho chị T số tiền trên. Do không làm được hồ sơ, thủ tục cho con trai anh Q đi xuất khẩu lao động, đến ngày 08/02/2020, tại Nhà văn hóa thôn L, xã LĐ, Chương Mỹ, Hà Nội, chị T ký kết “Giấy cam kết” với anh Q về việc nhận của anh Q tổng số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng); trong đó số tiền 27.000.000 đồng là kinh phí để làm hồ sơ cho anh Tr còn số tiền 40.000.000 đồng là tiền T vay của anh Q. T cam kết sau 01 tháng (tức ngày 08/3/2020) nếu không xin được cho anh Tr sẽ hoàn trả số tiền trên cho anh Q. Đối với số tiền nêu trên, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 08/3/2020, không thấy chị T làm hồ sơ, thủ tục đi xuất khẩu lao động cho anh Tr, cũng không trả lại số tiền 67 triệu đồng, anh Q nhiều lần liên hệ chị T để đòi tiền nhưng không được, nên anh Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Chương Mỹ tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Tvà giao nộp các Giấy cam kết, Biên bản nhận hợp đồng đặt cọc cùng các tài liệu khác liên quan.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Thị Tvề tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự (trong vụ án xảy ra tại tỉnh Hải Dương).

Quá trình điều tra, Trần Thị Tkhai nhận: T là người thành lập Công ty TNHH Vvà Công ty Cổ phần Hoa Quỳnh Lan và có đăng ký ngành nghề kinh doanh: Cung ứng, quản lý nguồn lao động trong nước, nước ngoài và môi giới lao động việc làm. Tuy nhiên, T thừa nhận chỉ lợi dụng danh nghĩa là Giám đốc của 02 Công ty nêu trên để làm môi giới, tiếp nhận hồ sơ và tiền đặt cọc của người có nhu cầu đi lao động tại nước ngoài sau đó chuyển hồ sơ cho chị Nguyễn Thị Tuyết (sinh năm 1992; trú tại quận Long Biên, TP Hà Nội) để hoàn thiện và chỉ hưởng lợi tiền hoa hồng 30% tổng giá trị hợp đồng. Từ khi thành lập đến nay, cả 02 Công ty không có bất cứ hoạt động gì, không còn trụ sở, chưa làm thủ tục giải thể và hiện còn nợ tiền Thuế ngân sách Nhà nước.

Tại bản Kết luận giám định số 5605/C09-P5 ngày 30/9/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Chữ ký đứng tên Trần Thị T dưới mục “Người viết cam kết” tại mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A so với các chữ ký mẫu so sánh trên mẫu ký hiệu M do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định Số 7270/C09/-P5 ngày 29/01/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ viết dưới các mục: “Người đại diện (Chính quyền)” và “Người giao tiền”), A2 (trừ các chữ “Nguyễn Văn Tr” dưới mục “Người giao tiền”); chữ ký đứng tên Trần Thị T trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ ký của Trần Thị T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết, ký ra.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Trần Thị T phải hoàn trả số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền đặt cọc làm hồ sơ, thủ tục đi lao động ở nước ngoài cho anh Nguyễn Văn Tr. Đến nay, T chưa hoàn trả được cho anh Q số tiền nêu trên.

Cáo trạng số 110/CT-VKS-CM ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trần Thị T tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Bị cáo Trần Thị T khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm , s khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị T từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài bản này bị cáo còn đang phải tổng hợp hình phạt tù, tại bản án hình sự số 139/2020/HSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị T phải trả anh Nguyễn Văn Q số tiền 27.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 12/2019, mặc dù không có khả năng đưa người đi lao động tại nước ngoài, Trần Thị T đã lợi dụng lòng tin của người khác đưa ra thông tin gian dối đối với anh Nguyễn Văn Q thông qua việc hứa hẹn làm hồ sơ, thủ tục cho anh Nguyễn Văn Tr (là con trai của anh Q) đi lao động tại Hàn Quốc và cam kết trong khoảng 06 tháng sẽ làm xong thủ tục nhằm chiếm đoạt tiền đặt cọc làm hồ sơ. Do tin tưởng nên anh Q đã giao cho T số tiền 27 triệu đồng. Sau khi nhận tiền của anh Q, T đã không thực hiện theo thỏa thuận mà chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Trần Thị T là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Về tình tiết tăng nặng: Bị can không có tình tiết tăng nặng.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo có, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn chưa bồi thường nên cần xử phạt tù giam, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngoài bản này bị cáo còn đang phải chấp hành hình phạt tù, tại bản án hình sự số 139/2020/HSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh hải Dương, bị cáo đang chấp hành hình phạt 17(mười bảy) năm tù về tội“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã có hiệu lực pháp luật, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Trần Thị T phải hoàn trả số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền đặt cọc làm hồ sơ, thủ tục đi lao động ở nước ngoài cho anh Nguyễn Văn Tr. Đến nay, T chưa hoàn trả được cho anh Q số tiền nêu trên. Do đó buộc bị cáo T phải trả anh Q số tiền 27.000.000đ là có căn cứ.

[2.5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016: buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị T** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thị T 2 (Hai)** năm tù. Tổng hợp bản án hình sự số 139/2020/HSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh hải Dương, bị cáo đang chấp hành hình phạt **17(Mười bảy)** năm tù về tội“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **19(Mười chín)** năm tù .Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 8/9/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Trần Thị T phải trả anh Nguyễn Văn Q số tiền **27.000.000** đồng(Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành thì bị cáo phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CA huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ
- Bị cáo, bị hại.

TM . Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Vương Đăng Khoa

